

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÌNH CHÁNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 35/2024/KDTM-ST

Ngày: 11/6/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2- Bà Lê Thị Hoàng Liễu.

Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu Trung tâm: Bà Phạm Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Vũ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và tại điểm cầu thành phần trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2023/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2024/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH C1.

Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2 và A, đường D, Khu công nghiệp P, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tsai C-H – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Văn Thị Diễm T hoặc bà Nguyễn Thị Ngọc L (Giấy uỷ quyền lập ngày 27/12/2023) (bà L có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Z;

Địa chỉ trụ sở chính: 189B/7 ấp B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Q – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thành P hoặc bà Nguyễn Khánh H1 (Giấy uỷ quyền số 02/GUQ ngày 27/3/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn Công ty TNHH C1 và đại diện theo uỷ quyền là bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Ngày 29/05/2023, Công ty TNHH C1 (sau gọi gọi tắt là Công ty C1) và Công ty TNHH Z (sau đây gọi tắt là Công ty Z) ký kết Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán bao bì carton số ZC-CL/2023. Thực hiện hợp đồng trên, hai bên đã có 08 đơn đặt hàng. Trong đó, Công ty Z đã thanh toán cho Công ty C1 01 Đơn đặt hàng ngày 05/06/2023, riêng 07 đơn đặt hàng còn lại Công ty Z chưa thanh toán cho Công ty C1, cụ thể là:

- Đơn hàng số 1307945394, 1307945396: giao hàng ngày 04/7/2023, xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 9787 ngày 5/7/2023 với số tiền 21.659.389 đồng, thời hạn thanh toán là vào ngày 19/8/2023, ngày bắt đầu tính lãi chậm trả là ngày 24/8/2023;

- Đơn hàng số 1307947437, 1307947525: giao hàng ngày 10/7/2023, xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 10037 ngày 10/7/2023 với số tiền 16.300.980 đồng, thời hạn thanh toán là vào ngày 24/8/2023, ngày bắt đầu tính lãi chậm trả là ngày 29/8/2023;

- Đơn hàng số 1307957028, 1307957093: giao hàng ngày 14/7/2023, xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 10364 ngày 14/7/2023 với số tiền 16.805.124 đồng, thời hạn thanh toán là vào ngày 28/8/2023, ngày bắt đầu tính lãi chậm trả là ngày 02/9/2023;

- Đơn hàng số 1307966278, 1307966285: giao hàng ngày 21/7/2023, xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 10813 ngày 21/7/2023 với số tiền 22.473.234 đồng, thời hạn thanh toán là vào ngày 04/9/2023, ngày bắt đầu tính lãi chậm trả là ngày 09/9/2023;

- Đơn hàng số 1307966285: giao hàng ngày 22/7/2023, xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 10832 ngày 22/7/2023 với số tiền 1.354.860 đồng, thời hạn thanh toán là vào ngày 05/9/2023, ngày bắt đầu tính lãi chậm trả là ngày 10/9/2023;

- Đơn hàng số 1307997221, 1307997459, 1308002237: giao hàng ngày 15/8/2023, xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 12284 ngày 16/8/2023 với số tiền 20.674.980 đồng, thời hạn thanh toán là vào ngày 30/9/2023, ngày bắt đầu tính lãi chậm trả là ngày 05/10/2023;

- Đơn hàng số 1308013300, 1308015872, 1308013295: giao hàng ngày 25/8/2023, xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 13106 ngày 26/8/2023 với số tiền 23.598.000 đồng, thời hạn thanh toán là vào ngày 10/10/2023, ngày bắt đầu tính lãi chậm trả là ngày 15/10/2023.

Tổng số tiền nợ gốc mà Công ty Z còn nợ Công ty C1 là 122.866.567 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng).

Theo Điều 3 và Điều 4 trong Hợp đồng nguyên tắc hai bên đã ký, Công ty Z phải chịu phạt 0.05%/ngày đối với số tiền chậm thanh toán. Số tiền phạt chậm trả tạm tính đến ngày 05/4/2024 là 12.467.089 đồng. Tổng số tiền Công ty Z phải thanh toán cho Công ty C1 là 135.333.656 đồng.

Do đó, Công ty C1 yêu cầu Tòa án buộc Công ty Z thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/4/2024 là 135.333.656 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Z có đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Khánh H1 trình bày:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2023 của Công ty C1 gửi Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh và Biên bản hòa giải ngày 05/4/2024, Công ty C1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Công ty Z thực hiện thanh toán tiền mua hàng hóa với số tiền gốc là 122.866.567 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng).

- Yêu cầu Công ty Z phải chịu phạt 0.05%/ngày đối với số tiền chậm thanh toán tính đến ngày 5/4/2024 là: 12.467.089 đồng (Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm tám mươi chín đồng).

Với tinh thần thiện chí giải quyết, Công ty Z luôn mong muốn có thể thỏa thuận thanh toán khoản tiền trên cho Công ty C1. Tuy nhiên, hiện tình hình kinh doanh của Công ty Z đang gặp nhiều khó khăn, năm 2023 vừa qua kinh doanh không hiệu quả, Công ty Z hiện chưa có khả năng thanh toán toàn bộ khoản tiền mua hàng cho Công ty C1. Theo báo cáo tài chính năm 2023, Công ty Z đã lỗ 3.060.818.213 đồng. Vì vậy, Công ty Z mong muốn được chia khoản tiền trên thành các đợt thanh toán theo quý để có thể thực hiện nghĩa vụ với Công ty C1. Đồng thời, Công ty Z đề nghị không áp dụng điều khoản phạt chậm trả đối với khoản chậm thanh toán như yêu cầu của Công ty C1. Theo đó, Công ty Z sẽ thực hiện thanh toán 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/Quý vào ngày cuối cùng của Q đó cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán với Công ty C1.

Tại phiên tòa,

Bà Nguyễn Thị Ngọc L đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Z thanh toán cho Công ty TNHH C1 tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/6/2024 là 139.449.683 đồng, trong đó nợ gốc là

122.866.567 đồng và lãi phạt chậm trả (tính theo mức 0,05%/ngày) là 16.583.116 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Do nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc và tiền lãi chậm thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng là 0.05%/ ngày tương đương 18.25%/năm là cao hơn so với lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả nên căn cứ Điều 50, Điều 306 Luật thương mại năm 2005, Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có cơ sở chấp nhận yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng còn nợ và chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả (03 ngân hàng) là 15,55%. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng còn nợ chưa thanh toán cho nguyên đơn là 122.866.567 đồng, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi chậm thanh toán, bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tiền lãi do chậm thanh toán với lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả (03 ngân hàng) là 15,55%. Về án phí: Các đương sự chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty TNHH C1 khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Z thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán sản phẩm bao bì carton số ZC-CL/2023 ngày 29/5/2023 do các bên ký kết. Căn cứ văn bản số 2686/ĐKKD-T6 ngày 30/3/2024 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cung cấp có cơ sở xác định Công ty TNHH Z có trụ sở chính tại A ấp B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Ông Lê Thành P, bà Nguyễn Khánh H1 là đại diện theo ủy quyền của bị đơn mặc dù được triệu tập

hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Xét, Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán sản phẩm bao bì carton số ZC-CL/2023 ngày 29/5/2023 giữa Công ty TNHH C1 và Công ty TNHH Z được ký kết trên cơ sở tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ các Đơn đặt hàng ngày 05/6/2023, 28/6/2023, 03/7/2023, 07/7/2023, 17/7/2023, 07/8/2023, 8/8/2023, 16/8/2023 của Công ty TNHH Z; Phiếu xuất kho của Công ty TNHH C1; Bảng đối chiếu và xác nhận công nợ tháng 7, tháng 8 năm 2023 giữa Công ty TNHH C1 và Công ty TNHH Z và sự thừa nhận của bị đơn, có cơ sở xác định nguyên đơn đã thực hiện giao hàng cho bị đơn với khối lượng hàng có tổng giá trị là 139.720.217 đồng. Phía bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 16.853.650 đồng, còn lại 122.866.567 đồng bị đơn chưa thanh toán.

Tại Điều 3 của Hợp đồng nguyên tắc số ZC-CL/2023 ngày 29/5/2023 các bên có thỏa thuận bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn theo hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt sau 45 ngày kể từ ngày nguyên đơn giao hàng và xuất hoá đơn tài chính hợp lệ. Hồ sơ vụ án thể hiện các đương sự đều xác nhận bên bán đã giao hàng, xuất hóa đơn cho bên mua và bên mua đã nhận hàng đầy đủ, không có tranh chấp gì về số lượng, chất lượng của hàng hóa.

Căn cứ Điều 50 Luật Thương mại năm 2005, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng theo thỏa thuận và bên bán có quyền yêu cầu bên mua phải trả tiền hàng theo quy định trong hợp đồng. Việc bị đơn không thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho nguyên đơn tiền hàng là vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền hàng chưa thanh toán là 122.866.567 đồng.

Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán là có căn cứ theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì trường hợp Hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả, Tòa án căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ba ngân hàng có trụ sở trên địa bàn nơi

Tòa án đang giải quyết tại thời điểm xét xử sơ thẩm để quyết định mức lãi suất chậm trả.

Tại văn bản số 22/2024/CV-CNBC ngày 09/4/2024 Ngân hàng TMCP S cung cấp lãi suất cho vay trung dài hạn doanh nghiệp là 12,5%/năm, tại văn bản số 382/NHNTPHCM-KHDN ngày 08/4/2024 Ngân hàng N-Chi nhánh Nam Thành phố H cung cấp thông tin lãi suất nợ quá hạn trung hạn và dài hạn mà Ngân hàng đang áp dụng đối với lãi suất cho vay trong hạn là 9,6%/năm, tại văn bản số 366/CCTT-TSG-KT ngày 02/4/2024 Ngân hàng TMCP N1-Chi nhánh T1 cung cấp mức lãi suất cho vay thời hạn cho vay từ trên 12 tháng đến 60 tháng là 9,0%/năm. Cả 03 ngân hàng này đều áp dụng lãi suất nợ quá hạn không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng TMCP S là 18,75%, lãi suất nợ quá hạn của ngân hàng A Chi nhánh Nam Thành phố H là 14,4%, lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng TMCP N1-Chi nhánh T1 là 13,5%. Như vậy, lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả (03 ngân hàng) là $(18,75\% + 14,4\% + 13,5\%) / 3 = 15,55\% / \text{năm}$ tương đương 0,04%/ngày.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi do chậm thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng là 0.05%/ ngày tương đương 18.25%/năm là cao hơn so với lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả nên căn cứ Điều 50, Điều 306 Luật thương mại năm 2005, Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng phẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức lãi suất 15,55%/năm để buộc bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán cho nguyên đơn là phù hợp.

Cụ thể, số tiền lãi được tính như sau:

- Đơn hàng số 1307945394, 1307945396 tính lãi từ ngày 24/8/2023 đến ngày 11/6/2024 là 292 ngày, số tiền lãi được tính như sau: 21.659.389 đồng x 292 ngày x 0.04%/ngày = 2.529.816 đồng;
- Đơn hàng số 1307947437, 1307947525 tính lãi từ ngày 29/8/2023 đến ngày 11/6/2024 là 287 ngày, số tiền lãi được tính như sau: 16.300.980 đồng x 287 ngày x 0.04%/ngày = 1.871.352 đồng;
- Đơn hàng số 1307957028, 1307957093 tính lãi từ ngày 02/9/2023 đến ngày 11/6/2024 là 283 ngày, số tiền lãi được tính như sau: 16.805.124 đồng x 283 ngày x 0.04%/ngày = 1.902.340 đồng;
- Đơn hàng số 1307966278, 1307966285 tính lãi từ ngày 09/9/2023 đến ngày 11/6/2024 là 276 ngày, số tiền lãi được tính như sau: 22.473.234 đồng x 276 ngày x 0.04%/ngày = 2.481.045 đồng;
- Đơn hàng số 1307966285 tính lãi từ ngày 10/9/2023 đến ngày 11/6/2024 là 275 ngày, số tiền lãi được tính như sau: 1.354.860 đồng x 275 ngày x 0.04%/ngày = 149.034 đồng;

- Đơn hàng số 1307997221, 1307997459, 1308002237 tính lãi từ ngày 05/10/2023 đến ngày 11/6/2024 là 250 ngày, số tiền lãi được tính như sau: $20.674.980 \text{ đồng} \times 250 \text{ ngày} \times 0.04\%/\text{ngày} = 2.067.498 \text{ đồng}$;

- Đơn hàng số 1308013300, 1308015872, 1308013295 tính lãi từ ngày 15/10/2023 đến ngày 11/6/2024 là 240 ngày, số tiền lãi được tính như sau: $23.598.000 \text{ đồng} \times 240 \text{ ngày} \times 0.04\%/\text{ngày} = 2.265.408 \text{ đồng}$;

Như vậy, bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi do chậm thanh toán là 13.266.493 đồng.

[3] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 8 Điều 3, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C1 đối với Công ty TNHH Z.

Buộc Công ty TNHH Z có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH C1 tiền nợ gốc là 122.866.567 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 13.266.493 đồng, tổng cộng là 136.133.060 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu một trăm ba mươi ba nghìn không trăm sáu mươi đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH C1 cho đến khi thi hành xong, Công ty TNHH Z còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

- Công ty TNHH Z phải chịu 6.806.653 đồng (Sáu triệu tám trăm linh sáu nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty TNHH C1 phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nhưng được cân trừ vào số tiền 3.229.758 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0033269 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH C1 còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 229.758 đồng (Hai trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhân:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)



Nguyễn Thị Ngọc Châu

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÌNH CHÁNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 11 tháng 6 năm 2024

Tại Phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

- Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2- Bà Lê Thị Hoàng Liễu.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 14/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” giữa nguyên đơn Công ty TNHH Chinh Long Long An, bị đơn Công ty TNHH Zyclent Việt Nam.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 8 Điều 3, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Chinh Long Long An đối với Công ty TNHH Zyclent Việt Nam.

Buộc Công ty TNHH Zyclent Việt Nam có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Chinh Long Long An tiền nợ gốc là 122.866.567 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 13.266.493 đồng, tổng cộng là 136.133.060 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu một trăm ba mươi ba nghìn không trăm sáu mươi đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Chinh Long Long An cho đến khi thi hành xong, Công ty TNHH Zyclent Việt Nam còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

- Công ty TNHH Zyclent Việt Nam phải chịu 6.806.653 đồng (Sáu triệu tám trăm linh sáu nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty TNHH Chinh Long Long An phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nhưng được căn trừ vào số tiền 3.229.758 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0033269 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH Chinh Long Long An còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 229.758 đồng (Hai trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nghị án kết thúc lúc 15 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA